

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường
Giai đoạn 2025 – 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, có hiệu lực từ ngày 01/7/2020.

Luật Viên chức số 58/2010/QH12 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (họp từ ngày 25/01/2021 đến ngày 01/02/2021, tại Thủ Đô Hà Nội, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trình).

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nghị quyết số 1661-NQ/UBTVQH15 thông qua ngày 16/06/2025 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025. (Tỉnh ủy Điện Biên sao y bản chính ngày 25/6/2025)

Luật Nhà Giáo số 73/2025/QH15 thông qua ngày 16/6/2025.

Nghị quyết số 218-2025/QH15 thông qua ngày 26/06/2025 của Nghị quyết về phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi.

Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDMN.

Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GD.

Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực GD.

Nghị quyết số 71/2025/NQ-TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính Trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo;

Nghị Quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 11/8/2025 của HĐND xã Mường Chà, về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2025.

Nghị quyết số 01/NQ-ĐU ngày 22/8/2025 của Đảng uỷ xã Mường Chà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mường Chà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Căn cứ thực tiễn

Giai đoạn 2020 - 2025, Trường Mầm non Pa Tândã từng bước khẳng định được vị thế trong sự nghiệp giáo dục địa phương: đạt trường chuẩn quốc gia mức độ I, cơ sở vật chất được cải thiện, đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng, chất lượng nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ ngày càng nâng cao.

Tuy nhiên, vẫn còn gặp không ít những khó khăn như: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đồng bộ; đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về trình độ, kỹ năng; việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số còn hạn chế.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt ở mức 2, song vẫn cần nâng cao một số tiêu chí về môi trường giáo dục, chất lượng đội ngũ và sự tham gia phối hợp của gia đình, cộng đồng.

Yêu cầu phát triển giai đoạn 2025–2030 đặt ra: tiếp tục đổi mới giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao chất lượng đội ngũ; đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, xanh – sạch – đẹp – an toàn; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; xây dựng Trường Mầm non Pa Tândã chuẩn quốc gia mức độ cao hơn.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung:

Trường Mầm non Pa Tândã được thành lập năm 2006, hiện có điểm trường trung tâm và 8 điểm lẻ ở các bản, phục vụ nhu cầu học tập của con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Pa Tân.

2. Quy mô:

Năm học 2025–2026, trường có 18 lớp, với 330 trẻ; Trong đó: Nhà trẻ 07 lớp với 89 cháu, mẫu giáo 11 lớp với 241 cháu.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 32 người; Trong đó: CBQL: 02 người, giáo viên 23 người, nhân viên 07 người.

2. Cơ sở vật chất:

Số phòng học: 18 phòng/18 lớp, trong đó kiên cố: 15/18 phòng.

Phòng ban giám hiệu: 02, phòng y tế: 01, phòng bảo vệ: 01, Văn phòng: 01, phòng hành chính quản trị: 01, phòng nhân viên: 02, phòng nghệ thuật: 01, phòng họp: 01, phòng đa năng: 01, phòng GDTC: 01, phòng thư viện: 01.

Tổng số công trình vệ sinh: 10 công trình đảm bảo tiêu chuẩn.

Tổng số sân chơi là 9, sân chơi có đủ đồ chơi theo quy định là 9/9.

Tổng số công trình nước sạch: 9 công trình, nước nguồn tự nhiên đảm bảo cho sinh hoạt hằng ngày

Tổng số bếp ăn tập thể: 5 bếp (bán kiên cố 5).

100% các lớp có đủ đồ dùng đồ chơi, các trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

18/18 lớp khai thác và sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có, tránh lãng phí.

18/18 lớp tích cực tự làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

Đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ĐDDC, các trang thiết bị và các nguồn đóng góp của nhân dân.

4. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, chính quyền địa phương; sự phối hợp của phụ huynh; tập thể sư phạm đoàn kết, trách nhiệm; phụ huynh ngày càng quan tâm đến giáo dục mầm non.

5. Khó khăn:

Các bản Huồi Tre, Huồi Púng, Huồi Quang còn một số hộ gia đình sống rải rác không tập trung. Một số phụ huynh nhận thức về bậc học Mầm non còn hạn chế nên khó khăn về tỉ lệ chuyên cần của trẻ.

Cơ sở vật chất các điểm trường vẫn còn hàng rào tạm chưa được kiên cố hoá.

Kết quả giai đoạn trước: Nhà trường đã đạt được những thành tích nổi bật như: Nhà trường đã có biện pháp duy trì và giữ vững tiêu chuẩn trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2; Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; 100% giáo viên trên chuẩn.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn:

Xây dựng Trường Mầm non Pa Tần trở thành cơ sở giáo dục mầm non chất lượng cao của địa phương, nơi trẻ em được chăm sóc – giáo dục trong môi trường an toàn, hạnh phúc, sáng tạo, phát triển toàn diện và bình đẳng.

2. Sứ mệnh:

Nhà trường tồn tại để mang đến cho trẻ em cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội; chuẩn bị cho trẻ nền tảng vững chắc khi bước vào tiểu học; đồng thời là điểm tựa tin cậy của phụ huynh và cộng đồng.

3. Giá trị cốt lõi:

Yêu thương – Tôn trọng – Trách nhiệm – Hợp tác – Sáng tạo – Hiệu quả.

4. Phương châm hành động:

“Xây dựng trường học hạnh phúc – Lấy trẻ em làm trung tâm.”

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025–2030

1. Mục tiêu chung:

Đổi mới và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện; xây dựng đội ngũ nhà giáo vững mạnh, tâm huyết, sáng tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định, chuẩn quốc gia, hướng tới sự hài lòng của phụ huynh và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

Đội ngũ: 100% CBQL, GV, NV đạt chuẩn, trên 95% trên chuẩn; có đội ngũ cốt cán chuyên môn vững vàng.

Nuôi dưỡng – giáo dục: Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm dưới 5%; 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; thực hiện giáo dục hòa nhập.

Cơ sở vật chất: 100% phòng học kiên cố, có đủ phòng chức năng, bếp ăn, sân chơi, trang thiết bị hiện đại; môi trường “xanh – sạch – đẹp – an toàn”.

Ứng dụng CNTT – CDS: 100% CBQL, GV sử dụng thành thạo phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử; xây dựng kho học liệu số; bước đầu ứng dụng AI trong quản lý và dạy học.

Quan hệ cộng đồng: Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân; mở rộng truyền thông, quảng bá hình ảnh nhà trường.

Kiểm định – chuẩn quốc gia: Duy trì và nâng cao mức độ đạt kiểm định chất lượng; Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ I, thẩm định và công nhận lại vào năm 2029.

BẢNG MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN (2025–2030)

Năm/Giai đoạn	Đội ngũ CB–GV–NV	Huy động trẻ	Chất lượng chăm sóc – giáo dục	Cơ sở vật chất & thiết bị	Công tác khác
2025	<ul style="list-style-type: none"> - 100% CB–GV trên chuẩn, - Bồi dưỡng CNTT cho 50% GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động 100% trẻ 5 tuổi - 100% trẻ 3–4 tuổi - 50% trẻ 2 tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 95% trẻ phát triển bình thường theo 5 lĩnh vực. - 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe định kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các phòng học theo chuẩn tối thiểu. - Từng bước bổ sung đồ chơi ngoài trời. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% lớp có góc tuyên truyền. - Phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ.
2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì 100% GV đạt trên chuẩn. - 100% GV biết ứng dụng CNTT cơ bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì 100% trẻ 5 tuổi - 100% trẻ 3–4 tuổi - 52% trẻ 2 tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 96% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 90% lớp có tivi/màn hình hỗ trợ dạy học. - Có thư viện góc đọc cho trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quỹ khuyến học.
2027	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì 100% GV đạt trên chuẩn. - 30% GV có chứng 	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì 100% trẻ 5 tuổi - 100% trẻ 3–4 tuổi 	<ul style="list-style-type: none"> - 97% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ được cân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện sân chơi an toàn. - 95% lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phối hợp y tế xã trong chăm sóc sức khỏe trẻ.

	chi bồi dưỡng chuyên sâu MN.	- 55% trẻ 2 tuổi.	đo – khám định kỳ.	có thiết bị CNTT.	
2028	- Duy trì 100% GV trên chuẩn. - 100% GV thành thạo CNTT trong soạn giảng.	- Duy trì 100% trẻ 5 tuổi - 100% trẻ 3–4 tuổi - 57% trẻ 2 tuổi.	- 98% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ khám sức khỏe định kỳ.	- 100% lớp có đủ bàn ghế, thiết bị tối thiểu. - Có phòng chức năng (Âm nhạc/Mỹ thuật).	- Phát triển mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực địa phương.
2029	- Duy trì 100% GV trên chuẩn. - 75% GV đạt danh hiệu GV giỏi cấp huyện trở lên.	- Duy trì 100% trẻ 5 tuổi - 93% trẻ 3–4 tuổi - 60% trẻ 2 tuổi.	- 98–99% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ khám sức khỏe định kỳ.	- Hoàn thiện nhà bếp, nhà ăn đảm bảo VSATTP. - 80% lớp có đồ chơi ngoài trời đạt chuẩn.	- Xây dựng trường xanh – sạch – đẹp.
2030	- Duy trì 100% GV trên chuẩn. - Có GV cốt cán tham gia bồi dưỡng cấp tỉnh.	- Duy trì: 100% trẻ 5 tuổi, 100% trẻ 3–4 tuổi, 65% trẻ 2 tuổi.	- 100% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ khám sức khỏe định kỳ, hồ sơ điện tử theo dõi sức khỏe.	- 100% lớp có trang thiết bị CNTT. - Có đầy đủ phòng chức năng, khu vui chơi ngoài trời.	- Duy trì xây dựng trường xanh – sạch – đẹp.

BẢNG CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025–2030

Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi	50%	52%	55%	57%	60%	≤60%
Trẻ ăn bán trú	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ suy dinh dưỡng	5%	4%	3%	2%	2%	≤2%
GV đạt chuẩn theo Luật GD 2019	100%	100%	100%	100%	100%	100%
GV trên chuẩn	100%	100%	100%	100%	100%	100%
GV giỏi các cấp	70%	70%	75%	75%	75%	≥75%
Cơ sở vật chất duy trì trường chuẩn QG mức độ 1	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo duy trì trường chuẩn

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

- Hoàn thiện hệ thống quản lý: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ (quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế phối hợp...); xây dựng và áp dụng quy trình làm việc khoa học, hiệu quả.

- Tăng cường công tác tham mưu đảm bảo giáo viên, nhân viên theo quy định, thực hiện công tác bồi dưỡng gắn với tự bồi dưỡng của từng CB, GV, NV một cách hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý: Triển khai, sử dụng các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ điện tử, ký số; quản lý văn bản đi/đến. Sử dụng các nền tảng trực tuyến, mạng XH,...

- Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý: Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nhân sự; việc học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Thực hiện kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất về mọi mặt hoạt động. Đánh giá chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn kiểm định, đảm bảo duy trì và phát triển chuẩn Quốc gia.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp, học sinh

- Phát triển quy mô trường lớp, học sinh.

- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục sát với thực tế.

- Quy hoạch, bố trí mạng lưới trường lớp (trung tâm, điểm trường).

- Huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp (tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ 0-2 tuổi, mẫu giáo 3-5 tuổi).

- Thực hiện phổ cập GD cho trẻ em 3-5 tuổi.

- Duy trì số lượng trẻ đi học chuyên cần.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Xây dựng và phát triển chương trình nhà trường (tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm-xã hội; dựa trên quyền, đảm bảo chất lượng, công bằng, hòa nhập, bình đẳng và tôn trọng sự phát triển của trẻ; thực hiện chương trình GDMN mới,...

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến: Steam

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Phát triển giáo dục toàn diện theo các lĩnh vực và kỹ năng sống cần thiết cho trẻ.

- Thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

- Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV

- rà soát, kiện toàn số lượng đội ngũ theo vị trí việc làm.

- sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GVMN.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, CDS.

- Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán.

- Đổi mới công tác đánh giá giáo viên và tạo môi trường làm việc tích cực, hiệu quả.

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

- Lập kế hoạch đề xuất nhu cầu, kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp CSVC

- Nhu cầu, kinh phí về sửa chữa, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học.

- Xây dựng môi trường giáo dục.

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính

- Quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp.

- Thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục huy động từ nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh.

- Huy động và sử dụng các nguồn lực từ công tác xã hội hóa giáo dục.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Sử dụng hồ sơ điện tử, ký số; sử dụng các phần mềm,...

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI) trong quản lý và dạy học.
- Đầu tư, nâng cấp thiết bị hiện đại phục vụ ứng dụng CNTT, CDS.
- Xây dựng kho học liệu số của nhà trường,...

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

- **Đẩy mạnh công tác truyền thông:** Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông của nhà trường (Website, Fanpage, Zalo, Facebook...) để quảng bá hình ảnh, hoạt động và những thành tựu của nhà trường đến phụ huynh và cộng đồng.

- Công tác phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Mở rộng quan hệ với cộng đồng và các tổ chức: Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong xây dựng và phát triển nhà trường.

- Kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh để huy động nguồn lực tài trợ cho các dự án phát triển nhà trường.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Thời gian bắt đầu thực hiện: Năm 2025.

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2026**

- Xây dựng chiến lược phát triển trường Mầm non Pa Tàng giai đoạn 2025-2030 cho Ủy ban nhân dân xã Pa Tàng phê duyệt và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt và thực hiện.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung về chiến lược phát triển nhà trường.

- Triển khai thực hiện kế hoạch chi tiết theo từng năm học. Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo xin kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, bổ sung CSVC trong nhà trường đảm bảo các tiêu chí để chăm sóc giáo dục trẻ

- Từng bước sắp xếp đội ngũ CBGV, NV hợp lý theo hướng trẻ hóa đội ngũ giáo viên gắn với việc nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

*** Giai đoạn 2: Từ năm 2026-2027**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công tác quản lý, giáo dục; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục

trẻ. Phân công lao động phù hợp với năng lực, trình độ của từng CBGV, NV nhằm nâng cao hiệu quả công tác và phát huy năng lực của từng cá nhân.

- Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo xin kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, bổ sung CSVC trong nhà trường đảm bảo các tiêu chí đề nghị thẩm định trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Từng bước bổ sung hoàn thiện dần cơ sở vật chất; đồ dùng, đồ chơi; thiết bị dạy học đảm bảo các danh mục tối thiểu theo quy định của từng độ tuổi phục vụ các hoạt động CSGD trẻ trong nhà trường.

- Xây dựng cảnh quan trường, lớp xanh - sạch - đẹp, tạo môi trường giáo dục thân thiện trong trường mầm non; tập trung xây dựng, cải tạo sân trường, các khu vui chơi ngoài trời...đảm bảo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non; có phẩm chất chính trị, đạo đức, nhân cách nhà giáo; có năng lực chuyên môn vững vàng; có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

*** Giai đoạn 3: Từ năm 2027-2028**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn vững vàng; có đội ngũ giáo viên chuyên dạy Tin học, Ngoại ngữ... đáp ứng chương trình giáo dục mầm non chất lượng cao.

- Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo xin kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, bổ sung CSVC trong nhà trường đảm bảo các tiêu chí đề nghị thẩm định trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo, hỗ trợ vật liệu tái sử dụng để làm đồ chơi, đồ dùng học tập cho trẻ hoạt động, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp trong trường mầm non.

- Tiếp cận tốt với các phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến. Phát triển quy mô trường, lớp tinh gọn và chất lượng cao.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

*** Giai đoạn 4: Từ năm 2028-2029**

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn vững vàng; có đội ngũ giáo viên chuyên dạy Tin học, Ngoại ngữ... đáp ứng chương trình giáo dục mầm non chất lượng cao.

- Tiếp tục huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo, hỗ trợ vật liệu tái sử dụng để làm đồ chơi, đồ dùng học tập cho trẻ hoạt động, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp trong trường mầm non.

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, tôn tạo CSVC, thiết bị dạy học cảnh quan môi trường đảm bảo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

*** Tầm nhìn đến năm 2030**

- Xây dựng thương hiệu trường mầm non chất lượng cao của UBND xã Mường Chà. Phấn đấu các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Cơ sở vật chất: Xây dựng đầy các khối phòng học, phòng chức năng đảm bảo công tác dạy và học. Mua sắm trang thiết bị bổ sung cho các lớp.

- 100% Cán bộ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên được xếp loại Khá chuẩn nghề nghiệp GVMN trở lên; 100% CBQL được đánh giá xếp loại đạt từ Khá trở lên; 100% CBGVNV được đánh giá xếp loại viên chức cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Công tác huy động trẻ 5 tuổi: Phấn đấu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành CTGDMNTNT. Huy động trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 100%. Nhà trẻ đạt 65% trở lên

- Chi bộ Đảng và đoàn thể: Phấn đấu kết nạp ít nhất 01 Đảng viên/năm. Chi đoàn thanh niên giới thiệu 1 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

- Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ 100% trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng, cân đo trẻ 4 lần/năm. Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/năm; 100% trẻ ăn bán trú tại trường và được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

+ Giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân, suy dinh dưỡng thấp còi xuống dưới 3%.

- Chất lượng đội ngũ:

+ Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo là 100%, trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn là 100%.

+ Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường là 70% trở lên, cấp huyện là 40% trở lên, cấp tỉnh là 15% trở lên.

+ 60% GV đạt mức Tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non trở lên; 100% GV được xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

+ Huy động, tranh thủ mọi nguồn lực từ công tác xã hội hóa dành cho đầu tư phát triển nhà trường.

- Công tác thi đua:

+ 100% CBGV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.

+ 15% đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, 20% trở lên được UBND xã tặng giấy khen.

Hàng năm nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, trong đó phần đầu năm học 2025-2026 được UBND tỉnh tặng bằng khen,

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

- Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền (Sở GD&ĐT, UBND xã) về các cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

- Thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng KH chiến lược phát triển nhà trường.

- Tổ chức xây dựng dự thảo KH chiến lược.

- Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan: CBQL, GV, NV trong trường, phụ huynh học sinh; các đoàn thể trong trường;...

- Xin ý kiến góp ý của chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT.

- Trình Hội đồng trường xem xét, thông qua.

- Ban hành kế hoạch chiến lược.

- Trình UBND xã phê duyệt KH chiến lược.

- Triển khai chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV.

- Chỉ đạo công khai KH chiến lược lên Website của trường.

- Gửi cho cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ và các bên liên quan.

- Đại diện nhà trường trong các mối quan hệ với địa phương, các tổ chức, đơn vị tài trợ để huy động nguồn lực; giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm; phân công nhiệm vụ...; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện...

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện Chiến lược lên cấp trên,...

b) Phó hiệu trưởng

- Tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chiến lược theo phân công nhiệm vụ. Xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (hàng năm, theo quý, tháng) dựa trên Chiến lược; phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ giải pháp của chiến lược theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân để báo cáo Hiệu trưởng,...

2. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; triển khai các giải pháp thuộc lĩnh vực của tổ mình phụ trách theo kế hoạch chung của nhà trường và quy định tại Điều lệ trường Mầm non. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc giáo viên/nhân viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng hợp kết quả thực hiện của tổ và báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách. Nắm bắt khó khăn, vướng mắc của giáo viên/nhân viên trong tổ để đề xuất với nhà trường có giải pháp tháo gỡ.

3. Giáo viên, nhân viên

- Xác định rõ nhiệm vụ của giáo viên trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược như: đổi mới thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp dạy học, phối hợp với gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác phối hợp với phụ huynh (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường Mầm non)

- Xác định nhiệm vụ của nhân viên trong việc lập kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo vị trí việc làm; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ;... (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường Mầm non).

4. Các tổ chức, đoàn thể

* Hội đồng trường:

- Tổ chức cho các thành viên Hội đồng trường đóng góp ý kiến vào dự thảo Kế hoạch chiến lược sau khi nhà trường trình.

- Ban hành Nghị quyết thông qua Kế hoạch chiến lược; nghị quyết điều chỉnh, bổ sung chiến lược.

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược, yêu cầu giải trình,...

Ban đại diện CMHS: Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược; phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược; giám sát việc thực hiện;...

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

- Phối hợp với cơ sở y tế: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhằm phát hiện sớm bệnh lý, theo dõi sức khỏe và đưa ra biện pháp chăm sóc phù hợp, giúp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn và phát triển khỏe mạnh cho trẻ.

- Tổ trưởng các tổ dân phố, thôn, bản: Để thực hiện công tác giáo dục trẻ dựa vào cộng đồng, bao gồm việc thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, vận động phụ huynh và cộng đồng tham gia các hoạt động của trường, tập hợp ý kiến cộng đồng gửi nhà trường, hỗ trợ nhà trường trong việc quản lý trẻ, và báo cáo kết quả hoạt động giáo dục cho chính quyền cấp xã.

- Đoàn Thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ... Để nâng cao nhận thức và năng lực của phụ nữ, vận động gia đình đưa trẻ đến trường, tổ chức các buổi tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con khoa học (dinh dưỡng, tiêm chủng, an toàn cho trẻ), thực hiện các dự án giáo dục, và huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cơ sở vật chất cho trường mầm non.

- Các doanh nghiệp, đơn vị bộ đội...trên địa bàn: Để họ có thể hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất, tham gia hoạt động giáo dục, an sinh xã hội, cung cấp thiết bị, dịch vụ và nâng cao kỹ năng cho giáo viên và học sinh thông qua các chương trình, dự án cộng đồng. Mục tiêu là đảm bảo môi trường học tập an toàn, đầy đủ và phát triển toàn diện cho trẻ.

- Nguyên tắc phối hợp:

- Đảm bảo dân chủ – công khai – minh bạch – hiệu quả.

- Phối hợp dựa trên kế hoạch thống nhất, có phân công rõ ràng trách nhiệm, thời gian và kết quả đầu ra.

- Có cơ chế theo dõi, đánh giá, ghi nhận và biểu dương các cá nhân, tổ chức tham gia hiệu quả.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

- Cần đảm bảo 2 nội dung cơ bản sau:

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

- Định kỳ cuối học kỳ: Đánh giá tiến độ, điều chỉnh kế hoạch chiến lược.

- Cuối năm học: Sơ kết, rút kinh nghiệm.

- Cuối giai đoạn: Tổng kết, đánh giá hiệu quả Kế hoạch chiến lược, làm cơ sở cho xây dựng chiến lược giai đoạn mới.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

- Việc điều chỉnh cần dựa trên dữ liệu và minh chứng đã thu thập được, phải có cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn nếu có biến động.
- Điều chỉnh ngay khi phát hiện vấn đề, tránh để kéo dài gây ảnh hưởng đến sự phát triển của nhà trường.
- Có sự tham gia, phát huy trí tuệ, sự đồng thuận của tập thể.
- Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030 của trường mầm non Pa Tán./.

Nơi nhận:

- UBND xã MČ;
- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên;
- CBGV, NV
- Ban đại diện CMHS
- Website trường;
- Lưu VT.

